



Những điểm thay đổi quan trọng

LUẬT ĐẦU TƯ 2025

31/12/2025



Tổng quan về Luật Đầu tư 2025

- ✓ Luật đi theo hướng **luật khung, quy định nguyên tắc chung**, còn thủ tục và cách triển khai được giao cho Chính phủ để bảo đảm linh hoạt và kịp thời.
- ✓ Trọng tâm sửa đổi là cắt giảm tiền kiểm và tháo gỡ chông chéo, nhằm rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính dự đoán cho nhà đầu tư.
- ✓ Cách tiếp cận chuyển rõ từ “kiểm soát” sang “tạo điều kiện”, coi tốc độ, minh bạch và hiệu quả thực thi là lợi thế cạnh tranh của môi trường đầu tư.
- ✓ Luật có hiệu lực thi hành từ ngày **01/03/2026**, trừ:
 - **Điều 7 và Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** quy định tại Phụ lục IV có hiệu lực thi hành từ ngày **01/7/2026**.
 - Khoản 3 Điều 50 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đường sắt số 95/2025/QH15)



Tổng quan về Luật Đầu tư 2025

- ✓ Sửa đổi, bổ sung 30/77 Điều và 01 phụ lục; lược bỏ 27/77 Điều; giữ nguyên 20/77 Điều và 03 Phụ lục; bổ sung mới 03 Điều và sắp xếp lại các Điều khoản

✓ Luật đầu tư 2020

Gồm 07 Chương, 77 Điều và 04 Phụ lục

- Chương I: Những quy định chung, gồm 09 Điều.
- Chương II: Bảo đảm đầu tư, gồm 05 Điều.
- Chương III: Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, gồm 06 Điều.
- Chương IV: Hoạt động đầu tư tại Việt Nam, gồm 30 Điều.
- Chương V: Hoạt động đầu tư ra nước ngoài, gồm 18 Điều.
- Chương VI: Quản lý nhà nước về đầu tư, gồm 06 Điều.
- Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều.

✓ Luật đầu tư 2025

Gồm 07 Chương, 53 Điều và 04 Phụ lục

- Chương I: Những quy định chung, gồm 09 Điều.
- Chương II: Bảo đảm đầu tư, gồm 05 Điều.
- Chương III: Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, gồm **04 Điều**.
- Chương IV: Hoạt động đầu tư tại Việt Nam, gồm **20 Điều**.
- Chương V: Hoạt động đầu tư ra nước ngoài, gồm **06 Điều**.
- Chương VI: Quản lý nhà nước về đầu tư, gồm 06 Điều.
- Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều.



BỔ SUNG, SỬA ĐỔI DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ CẤM ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN



Chủ đề 1: Danh mục ngành nghề

Điều 6. Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh

- ✓ Thêm ngành nghề “**Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng**” vào danh mục cấm đầu tư kinh doanh
- ✓ Phụ lục I, II và III: nhìn chung, các Phụ lục này vẫn duy trì tương tự Luật Đầu tư 2020 (quy định chi tiết các đối tượng ngành, nghề bị cấm đầu tư –kinh doanh tại Việt Nam).



Chủ đề 1: Danh mục ngành nghề

Điều 7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

✓ Làm rõ định nghĩa “Ngành nghề kinh doanh có điều kiện”:

1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề **kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam** mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

✓ Cắt giảm 38 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

✓ Sửa đổi 25 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện



Chủ đề 1: Danh mục ngành nghề

Danh sách một số ngành nghề bị cắt giảm

- Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế
- Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục hải quan
- Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm
- Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng
- Kiểm toán năng lượng
- Kinh doanh dịch vụ việc làm
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động
- Kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô
- Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức
- Hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài
- Kinh doanh Hành nghề dịch vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng
- Kinh doanh dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư
- Kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu
- Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
- Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ
- Kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, tổ chức thi người đẹp, người mẫu
- Kinh doanh dịch vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai
- Kinh doanh dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
- Hoạt động in, đúc tiền
- Kinh doanh dịch vụ lưu trữ



Chủ đề 1: Danh mục ngành nghề

Danh sách một số ngành nghề được sửa đổi

- Hành nghề giám định tư pháp trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, cổ vật, di vật, bản quyền tác giả
- Hành nghề ~~thừa phát lại~~ **thừa hành viên**
- Kinh doanh dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; **dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước** của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết và các loại chứng khoán khác
- Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, **trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng**
- Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương, **Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế**
- Hoạt động thương mại điện tử: **quản lý vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp; chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại**
- ~~Kinh doanh **Hành nghề** dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng~~
- ~~Kinh doanh **Hành nghề** dịch vụ kiểm định xây dựng~~
- Dịch vụ gia công, tái chế, sửa chữa, ~~làm mới sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng~~ **hàng hoá** thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho đối tác nước ngoài **thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài**
- Kinh doanh ~~trang~~ thiết bị y tế
- Kinh doanh dịch vụ đại diện quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm **dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan**, dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng)
- Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng; **cung ứng dịch vụ tiền di động**
- Kinh doanh vàng, **trừ vàng trang sức, mỹ nghệ**

Chính phủ công bố



(1)

Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cần thiết phải cấp phép, chứng nhận trước khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh

(2)

Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải chuyển phương thức quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang công bố yêu cầu, điều kiện kinh doanh để quản lý theo phương thức hậu kiểm.



Nhận định về việc thay đổi danh sách ngành, nghề

- ✓ Bãi bỏ 38 ngành, nghề không còn cần thiết phải điều kiện; sửa đổi phạm vi của 25 ngành, nghề khác để loại bỏ các tiêu chí lạc hậu, mơ hồ hoặc không còn phù hợp.
- ✓ Luật Đầu tư 2025 xác lập lại **nguyên tắc quản lý theo mức độ rủi ro**, chỉ áp dụng tiền kiểm đối với ngành, nghề thực sự cần thiết, các trường hợp còn lại chuyển sang hậu kiểm thông qua tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

9. Điều kiện đầu tư kinh doanh là điều kiện cá nhân, mà tổ chức, cá nhân phải đáp ứng khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, không bao gồm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành về chất lượng sản phẩm, dịch vụ. → Cơ sở để rà soát, sàng lọc và phân định các ngành, nghề đầu tư kinh doanh thực sự cần thực hiện tiền kiểm với các ngành, nghề có thể kiểm soát bằng cơ chế hậu kiểm.

- ✓ Quy định pháp lý về điều kiện kinh doanh được làm rõ, theo đó chỉ ngành, nghề trong danh mục luật định mới được đặt điều kiện, chấm dứt việc bộ, ngành tự phát sinh “giấy phép con”, đồng thời gắn trách nhiệm rà soát và giám sát thường xuyên với Chính phủ và Quốc hội.



Ảnh hưởng đến công việc của AN Legal

1. Hiệu lực: Luật có hiệu lực từ 01/03/2026 nhưng Phụ lục IV (danh mục ngành nghề có điều kiện) có hiệu lực từ 01/07/2026 -> cần lưu ý mốc thời gian chuyển tiếp khi tư vấn, soạn hồ sơ hoặc điều chỉnh hoạt động kinh doanh.

2. Khuyến nghị cho khách hàng:

a) Kiểm tra Phụ lục IV để xác định ngành nghề thuộc diện bị bãi bỏ điều kiện hay vẫn còn điều kiện; theo dõi hướng dẫn của Chính phủ về các điều kiện phải đáp ứng mà công ty đang kinh doanh, cập nhật quy trình/sổ tay tuân thủ nội bộ (nếu có).

b) Doanh nghiệp cần cập nhật, tuân thủ các tiêu chuẩn hậu kiểm: xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, hồ sơ kỹ thuật, chứng từ chứng minh tuân thủ tiêu chuẩn/kỹ thuật

=> Công việc tư vấn sẽ dịch chuyển từ xin điều kiện kinh doanh sang hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hồ sơ tuân thủ, tiêu chuẩn kỹ thuật và sẵn sàng cho thanh tra, kiểm tra.

=> Gia tăng yêu cầu cập nhật và kiểm soát rủi ro tư vấn: Việc áp dụng sai danh mục ngành nghề hoặc nhầm lẫn cơ chế quản lý theo từng giai đoạn hiệu lực có thể dẫn đến rủi ro pháp lý cho khách hàng và trách nhiệm nghề nghiệp của đơn vị tư vấn.

ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ĐIỀU 14, 15)





Điều 14. Ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư

Luật Đầu tư sửa đổi 2025	Kết luận
Điều 14. Ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư 1. Đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư bao gồm: a) Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 15 của Luật này; b) Dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 15 của Luật này; c) Dự án đầu tư có quy mô vốn lớn, dự án đầu tư sử dụng nhiều lao động hoặc dự án đầu tư trọng điểm, quan trọng quốc gia phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ <u>theo quy định của Chính phủ</u>.	Đưa ra nguyên tắc và giao Chính phủ quyết định về đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư chứ không quy định chi tiết như ở khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư 2020.
2. Hình thức ưu đãi đầu tư bao gồm: [...] đ) <u>Hình thức ưu đãi đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</u>	Bổ sung hình thức ưu đãi đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
3. Hình thức hỗ trợ đầu tư bao gồm: [...] h) <u>Hỗ trợ chuyển đổi xanh, giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu và chuyển đổi số;</u>	Bổ sung hình thức hỗ trợ đầu tư “<i>Hỗ trợ chuyển đổi xanh, giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu và chuyển đổi số;</i>”



Điều 15. Ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư

Luật Đầu tư sửa đổi 2025

Kết luận

Điều 15. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư

1. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư là các ngành, nghề được ưu tiên thu hút đầu tư để thực hiện các mục tiêu sau đây:

- a) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn;
- b) Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới;
- c) Phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, thu hút đầu tư quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu;
- d) Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia;
- đ) Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp; bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế biển;
- e) Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng;
- g) Phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục, thể thao thành tích cao và văn hóa dân tộc;
- h) Phát triển công nghiệp hóa chất trọng điểm, cơ khí trọng điểm và công nghiệp hỗ trợ; phát triển công nghiệp dược;
- i) Thực hiện các mục tiêu khác theo quy định của Chính phủ.

Sửa đổi, bổ sung quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư tại Điều 15, 16 Luật Đầu tư năm 2020 tại Điều 15 LĐT 2025 theo hướng không quy định cụ thể ngành, nghề ưu đãi đầu tư mà **quy định nguyên tắc xác định ngành, nghề ưu đãi đầu tư** là các ngành, nghề được ưu tiên thu hút đầu tư để thực hiện các mục tiêu cụ thể.

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với định hướng xây dựng Luật chỉ **“quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc”**, tạo sự chủ động của Chính phủ trong việc xác định ngành, nghề ưu đãi đầu tư phù hợp với từng thời kỳ và tạo cơ chế để các Bộ, ngành rà soát, thu hẹp lại các ngành, nghề ưu đãi đầu tư đã được quy định trước đây, đảm bảo tính trọng tâm, trọng điểm của chính sách ưu đãi đầu tư.



Điều 15. Ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư

Luật Đầu tư sửa đổi 2025	Kết luận
Điều 15. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư 2. Địa bàn ưu đãi đầu tư bao gồm: a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; b) Khu công nghiệp, <i>cụm công nghiệp</i>, khu chế xuất, khu công nghệ cao, <i>khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế</i>, khu kinh tế.	Bổ sung một số địa bàn ưu đãi đầu tư.

An aerial photograph of a dense urban skyline, likely New York City, showing numerous skyscrapers and buildings. A large, semi-transparent blue rectangle is overlaid on the left side of the image, containing a large white number "3".

3

ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ ĐẶC BIỆT (ĐIỀU 17)



Điều 17. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt

Luật Đầu tư sửa đổi 2025

Kết luận

Điều 17. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt

[...]

2. Đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

- a) Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển ~~*có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư*~~; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy mô vốn đầu tư và thời hạn giải ngân vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số [...];
- c) Dự án đầu tư khác (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư [...].

Điều 17.2 Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020 để **giao Chính phủ quy định cụ thể quy mô vốn đầu tư và tiến độ giải ngân của dự án** thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư đặc biệt phù hợp với tính chất đặc thù của từng ngành, lĩnh vực



Điều 17. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt

Luật Đầu tư sửa đổi 2025	Kết luận
Điều 17. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt [...] 2. Đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: a) [...] b) Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.	Bỏ quy định về “<i>dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng</i>”. → Việc LĐT 2020 quy định điều kiện về vốn đầu tư để hưởng ưu đãi như dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư còn chưa thực sự phù hợp khi khó có dự án nào đáp ứng tiêu chí như vậy.
6. Chính phủ trình Quốc hội Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác với ưu đãi đầu tư được quy định tại Luật này và các luật khác trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một dự án đầu tư đặc biệt quan trọng hoặc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.	Thủ tướng Chính phủ tự quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác (thay cho việc trước đây phải trình Quốc hội).

An aerial photograph of a dense city skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers. A large, white, semi-transparent number "4" is overlaid on the left side of the image.

4

**Nhà đầu tư nước ngoài
không cần phải có dự án
trước khi thành lập
doanh nghiệp
(Điều 19)**

Chủ đề 5: Nhà đầu tư nước ngoài không cần phải có dự án trước khi thành lập doanh nghiệp

Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Điều 19. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế 1. Nhà đầu tư trong nước thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế. 2. Nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư <u>trước khi</u> thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 8 của Luật này khi thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Theo đó, NĐTNN sẽ xin ERC trước (khi đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường) để thành lập công ty FDI, sau đó, công ty FDI xin IRC để thực hiện dự án đầu tư. (1) Điều này là phù hợp với thực tế bởi trong trường hợp này, bản chất là NĐTNN không trực tiếp triển khai Dự án mà chính Doanh nghiệp do NĐTNN thành lập/góp vốn mới là chủ thể triển khai Dự án. Do vậy, việc để doanh nghiệp đứng tên triển khai thủ tục, hồ sơ cấp phép đầu tư sẽ thuận lợi hơn và phù hợp hơn. (2) Phù hợp với mô hình đầu tư quốc tế (vd tại Singapore, HongKong). (3) Kế thừa cơ chế “đầu tư đặc biệt” và cải cách thủ tục hành chính tại ND 19/2025/NĐ-CP.

Về thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (Điều 21)



Chủ đề 4: Thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Quy định chi tiết hình thức, hồ sơ, trình tự, thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại Điều 25, 26.	Bãi bỏ các quy định về hình thức, hồ sơ, trình tự, thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Giao toàn bộ cho Chính phủ quy định.	Nhìn chung, quy định không có thay đổi gì về các trường hợp Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế trước khi thay đổi thành viên. Chỉ có điểm mới là giao Chính phủ quy định chi tiết hình thức, hồ sơ, trình tự, thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (thay vì quy định tại Luật 2020).

An aerial photograph of a dense city skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers. A large, semi-transparent blue rectangle is overlaid on the left side of the image, containing a large white number "6".

6

Đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC (Điều 22)



Chủ đề 6: Đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025
Quy định chi tiết các nội dung trong Hợp đồng BCC.	(1) Nhìn chung, các quy định về đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC tại Luật Đầu tư 2025 không có gì thay đổi so với Luật Đầu tư cũ (2020). (2) Điểm mới là không còn quy định chi tiết về các nội dung trong Hợp đồng BCC mà giao Chính phủ quy định. (3) Ngoài ra, bãi bỏ quy định “3. Các bên tham gia hợp đồng BCC có quyền thỏa thuận những nội dung khác không trái với quy định của pháp luật.”

Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 23, 24, 25)





Chủ đề 7.1: Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Điều 29. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư [...] 3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây: a) Đấu giá quyền sử dụng đất không thành theo quy định của Luật Đất đai; 4. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây: [...] d) Trường hợp khác không thuộc diện đấu giá, đấu thầu theo quy định của pháp luật.	Điều 23. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư [...] 3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây: a) Đấu giá quyền sử dụng đất hai lần không thành theo quy định của Luật Đất đai; 4. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây: [...] d) Nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật.	(1) Thay vì quy định mơ hồ là đấu giá "không thành", Luật mới đã định lượng cụ thể là "hai lần không thành". (2) Điểm sửa đổi tại khoản 4d đã xóa bỏ cụm từ "Trường hợp khác" vốn dễ gây hiểu lầm, thay bằng việc dẫn chiếu trực tiếp đến các trường hợp Giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá/đấu thầu theo pháp luật đất đai. Từ đó, khắc phục những khó khăn vướng mắc của nhiều địa phương trong thời gian qua phát sinh từ quy định này, tránh cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan áp dụng pháp luật.



Chủ đề 7.2: Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư

✓ Luật Đầu tư 2020:

- Tách riêng từng điều luật từ Điều 30 – 32 để quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ và UBND cấp tỉnh.
- Quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại các Điều 33, 34, 35.

✓ Luật Đầu tư 2025:

- Quy định theo hướng **tách riêng** Điều 24 để liệt kê các dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (20 loại dự án), còn thẩm quyền chấp thuận được quy định tại Điều 25.
- Giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết.



Chủ đề 7.2: Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Điều 30. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây: 1. Dự án đầu tư ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm: a) Nhà máy điện hạt nhân; b) Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên; 2. Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên; 3. Dự án đầu tư có yêu cầu di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở vùng khác; 4. Dự án đầu tư có yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.	Điều 25.1 quy định thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội là “Dự án đầu tư quy định tại khoản 20 Điều 24 của Luật này”. Theo đó, Điều 24.20 quy định: “Dự án đầu tư có yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt, khác với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội.”	LĐT 2025 chỉ còn giữ lại 01 loại dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội. Những dự án còn lại chia về giao thẩm quyền của Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh.



Chủ đề 7.2: Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chính phủ

Luật Đầu tư 2025

Kết luận

Điều 25.2. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây:

a) Dự án đầu tư quy định tại các khoản 1, 2, 4, 6, 7 và 19 Điều 24 của Luật này;

1. Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên.

2. Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng hai vụ lúa nước trở lên trong năm với quy mô từ 500 ha trở lên.

4. Dự án đầu tư có kinh doanh đặt cược, ca-si-nô (casino), trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

6. Dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân.

7. Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, trồng rừng, xuất bản, báo chí.

19. Dự án đầu tư khác thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

b) Dự án đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật này có yêu cầu di dân tái định cư từ **20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở vùng khác;**

c) Dự án đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 24 của Luật này phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ I của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới.

→ **Chuyển thẩm quyền từ Quốc hội về.**

→ **Giữ nguyên.**



Chủ đề 7.2: Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Luật Đầu tư 2025

Kết luận

Điều 25.3. Trừ các dự án đầu tư quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây:

a) Dự án đầu tư quy định tại các **khoản 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18 Điều 24** của Luật này;

8. Dự án đầu tư mà nhà đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án có đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Việc chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại điểm này **không áp dụng đối với các trường hợp sau đây**:

- a) Dự án đầu tư của cá nhân không thuộc diện phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi được quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai;
- b) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- c) Dự án khai thác khoáng sản thuộc diện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; dự án khai thác khoáng sản để phục vụ cho các dự án, công trình, hạng mục công trình, thực hiện các biện pháp huy động khẩn cấp theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản;
- d) Dự án đầu tư khác theo quy định của Chính phủ.

9. Dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

10. Dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao khu vực biển.

11. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), **khu đô thị không phân biệt quy mô sử dụng đất hoặc quy mô dân số** trong trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về đất đai.

→ Chuyển thẩm quyền từ Chính phủ về.

→ Giữ nguyên.

→ Bổ sung.

→ Trước đây quy định khu đô thị có **quy mô sử dụng đất dưới 300 ha và quy mô dân số dưới 50.000 người**;



Chủ đề 7.2: Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Luật Đầu tư 2025

Kết luận

12. Dự án đầu tư không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt.

13. Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn (golf), **trừ trường hợp đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị được giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.**

14. Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, **khu công nghệ số tập trung.**

15. Dự án đầu tư xây dựng mới: bến cảng, **khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, cảng biển loại I.**

16. Dự án đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay; đường cất hạ cánh của cảng hàng không, sân bay; nhà ga hành khách của cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hóa của cảng hàng không, sân bay có công suất từ 01 triệu tấn/năm trở lên.

17. Dự án đầu tư mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không.

→ **Chuyển thẩm quyền từ Chính phủ về.**

→ Giữ nguyên.

→ **Bổ sung.**

→ (15) Trước đây quy định “e) Dự án đầu tư xây dựng mới: bến cảng, **khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư dưới 2.300 tỷ đồng thuộc cảng biển đặc biệt.**”

b) Dự án đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật này có yêu cầu di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ 20.000 người trở lên ở vùng khác;

c) Dự án đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 24 của Luật này phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ I và II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, trừ khu vực bảo vệ I của di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới;

d) Đối với dự án đầu tư đồng thời thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của từ 02 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên thực hiện theo quy định của Chính phủ.

An aerial photograph of a dense city skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers and buildings. A large white number "8" is overlaid on the left side of the image.

8

Thủ tục đầu tư đặc biệt “Cơ chế luồng xanh” (Điều 28)



Chủ đề 8: Thủ tục đầu tư đặc biệt - “Cơ chế luồng xanh”

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Liệt kê cụ thể các lĩnh vực mà nhà đầu tư được quyền lựa chọn đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Điều 36a). a) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn; b) Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; c)[46] Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Quy định theo hướng nhà đầu tư được quyền lựa chọn đăng ký đầu tư theo theo thủ tục đầu tư đặc biệt đối với <u>dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và khu chức năng trong khu kinh tế, trừ dự án phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Chính phủ.</u>	→ Mở rộng phạm vi lựa chọn cho NĐT, không còn giới hạn về các lĩnh vực cụ thể so với Điều 36a LĐT điều chỉnh 2025 (chỉ quy định cho các lĩnh vực công nghiệp vi mạch điện tử, công nghệ cao, xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu,...). → Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt giao Chính phủ quy định.



Chủ đề 8: Thủ tục đầu tư đặc biệt - “Cơ chế luồng xanh”

SƠ ĐỒ THỦ TỤC ĐẦU TƯ ĐẶC BIỆT

NĐT lựa chọn thủ tục đầu tư đặc biệt

- Dự án tại KCN/KCX/KCNC/KKT...
- Không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

NĐT được miễn các thủ tục tiền kiểm

- Không thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư, ĐTM, lập quy hoạch chi tiết, xin cấp GPXD, thẩm định công nghệ, thủ tục xây dựng & PCCC

NĐT thực hiện các nghĩa vụ thay thế

- Văn bản cam kết đáp ứng về XD, BVMT, PCCC.
- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường thay thế cho ĐTM, việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao (nếu có).

NĐT chuẩn bị hồ sơ trước khi khởi công

- Thông báo khởi công;
- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;
- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư XD.

Bỏ 2 trường hợp phải điều chỉnh dự án đầu tư (Điều 33)





Chủ đề 9: Bỏ 2 trường hợp phải điều chỉnh dự án đầu tư

Luật Đầu tư cũ

Khoản 3 Điều 41 quy định:

“3. Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi mục tiêu đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; bổ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư;
- b) Thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng ~~trên 10% hoặc trên 30 ha~~, thay đổi địa điểm đầu tư;
- c) ~~Thay đổi tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư;~~
- d) Kéo dài tiến độ thực hiện dự án đầu tư **mà tổng thời gian đầu tư dự án vượt quá 12 tháng** so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu;
- đ) [...]
- e) Thay đổi công nghệ đã được thẩm định, lấy ý kiến trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư;
- g) [...]

Luật Đầu tư 2025

Điều 33. Điều chỉnh dự án đầu tư

“1. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có quyền điều chỉnh mục tiêu, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư, sáp nhập các dự án **hoặc chia, tách một dự án thành nhiều dự án hoặc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế** hoặc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp, hợp tác kinh doanh hoặc các nội dung khác và phải phù hợp với quy định của pháp luật. [...]

3. Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi, bổ sung **nội dung**, mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;
- b) Thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng **theo quy định của Chính phủ**, thay đổi địa điểm đầu tư;
- c) Kéo dài tiến độ thực hiện dự án đầu tư **trong trường hợp điều chỉnh tiến độ quá 24 tháng** theo quy định tại khoản 4 Điều này;
- d) Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;
- đ) Thay đổi nhà đầu tư của dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư trước khi dự án khai thác, vận hành hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).”

Kết luận

(1) Bổ sung trường hợp nhà đầu tư có quyền **“chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế”** trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

(2) Luật 2025 chỉ **giữ lại 05 trường hợp doanh nghiệp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư**. Quy định mới đã đơn giản hoá thủ tục, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, tránh việc điều chỉnh nhỏ cũng phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.

So với Luật Đầu tư 2020, Điều 33 Luật Đầu tư 2025 **đã bỏ 02 trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư là thay đổi tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên và thay đổi công nghệ đã được thẩm định (được quy định tại Luật Chuyển Giao Công Nghệ)**.

An aerial photograph of a dense city skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers and buildings. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter.

10

Điều chỉnh thời hạn hoạt động dự án đầu tư (Điều 31)



Chủ đề 10: Điều chỉnh thời hạn hoạt động dự án đầu tư

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Điều 44. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư [...] 3. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng nhà đầu tư chậm được bàn giao đất thì thời gian Nhà nước chậm bàn giao đất không tính vào thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư.	Điều 31. Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư [...] 3. Trường hợp tiến độ, thời hạn hoạt động của dự án bị ảnh hưởng trong các trường hợp quy định tại các khoản a, b, c, d và g khoản 4 Điều 33 của Luật này thì thời gian bị chậm đó không tính vào thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư.	Bổ sung quy định cho phép trường hợp <i>tiến độ, thời hạn hoạt động của dự án bị ảnh hưởng trong các trường hợp quy định tại khoản a, b, c, d và g khoản 4 Điều 33</i> thì thời gian bị chậm đó không tính vào thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư. 4. Đối với dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư không được điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư quá 24 tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu, trừ một trong các trường hợp sau đây: a) Để khắc phục hậu quả trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về đất đai; b) Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư do nhà đầu tư chậm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; c) Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan nhà nước chậm thực hiện thủ tục hành chính; d) Điều chỉnh dự án đầu tư do cơ quan nhà nước thay đổi quy hoạch; g) Trường hợp khác theo quy định của Chính phủ. → Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án bị chậm tiến độ bởi các nguyên nhân khách quan trong thời gian qua, giúp giải phóng, khơi thông nguồn lực cho xã hội.



Chủ đề 10: Điều chỉnh thời hạn hoạt động dự án đầu tư

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Điều 44. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư [...] 4. Khi hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư mà nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án đầu tư và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật thì được xem xét gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư nhưng không quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trừ các dự án đầu tư sau đây: a) Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà đầu tư phải chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam hoặc bên Việt Nam.	Điều 31. Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư [...] 4. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư sau khi điều chỉnh không được vượt quá thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	(1) Điều 31 Luật Đầu tư 2025 vẫn giữ quy định thời hạn dự án đầu tư không quá 50 năm với dự án ngoài khu kinh tế hoặc không quá 70 năm với dự án trong khu kinh tế. (2) Điểm mới là nhà đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm thời hạn hoạt động của dự án trong quá trình thực hiện. Trong khi đó, quy định cũ tại Điều 44 Luật Đầu tư 2020 không cho phép thực hiện điều này mà chỉ cho phép gia hạn khi hết thời hạn hoạt động dự án. (3) Liên kết quy định tại khoản 6 Điều 52 (Điều khoản chuyển tiếp) cho phép <i>dự án đang triển khai trước ngày luật có hiệu lực được điều chỉnh thời hạn nếu thời hạn còn lại không đáp ứng được phương án tài chính hoặc phương án kinh doanh của bên nhận chuyển nhượng (trình bày vấn đề 14)</i>.



Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án

Điều 52. Quy định chuyển tiếp

6. Trường hợp nhận chuyển nhượng dự án đầu tư đã triển khai trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai và không thuộc trường hợp bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 36 của Luật này mà thời hạn hoạt động còn lại của dự án nhận chuyển nhượng không đáp ứng được phương án tài chính hoặc phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định thời hạn hoạt động của dự án đầu tư khi thực hiện thủ tục chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ thời điểm chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại khoản này và không quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 31 của Luật này.

Ngừng và chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Điều 35 - 36)





Chủ đề 11: Ngừng và chấm dứt hoạt động dự án đầu tư

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Điều 47. Ngừng hoạt động của dự án đầu tư 2. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư quyết định ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp sau đây: [...] đ) Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm, trừ trường hợp không thực hiện theo đúng tiến độ tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.	Điều 35. Ngừng hoạt động của dự án đầu tư 2. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư quyết định ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp sau đây: [...] đ) Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã có văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư về việc không thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng tiếp tục vi phạm, trừ trường hợp không thực hiện theo đúng tiến độ tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.	Bổ sung quy định về ngừng hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đã có văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư về việc không thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư,... mà tiếp tục vi phạm (Điều 35.2.đ).



Chủ đề 11: Ngừng và chấm dứt hoạt động dự án đầu tư

Luật Đầu tư cũ	Luật Đầu tư 2025	Kết luận
Điều 48. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư <i>(không có điểm i khoản 2)</i>	Điều 36. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư [...] 2. Cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp sau đây: i) Tổ chức kinh tế đã giải thể nhưng không chấm dứt hoạt động hoặc không chuyển nhượng, chuyển quyền sở hữu khác theo quy định pháp luật đối với dự án đầu tư.	Bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp tổ chức kinh tế đã giải thể nhưng không chấm dứt hoạt động, hoặc không chuyển nhượng, chuyển quyền sở hữu khác theo quy định pháp luật đối với dự án đầu tư. → Đảm bảo căn cứ pháp lý thực hiện ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, tránh tình trạng dự án bị chậm triển khai quá lâu mà cơ quan nhà nước không thể ngừng, chấm dứt được.

BÃI BỎ THỦ TỤC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI (Chương V)





Bãi bỏ thủ tục CTCTĐT ra nước ngoài

- ✓ **Bãi bỏ từ Điều 55 – Điều 68 của Luật Đầu tư 2020, bao gồm:**
 - Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài (thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ)
 - Giao về cho Chính phủ quy định chi tiết cho quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.
- ✓ **Thu hẹp diện dự án phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, chỉ áp dụng với (1) dự án có mức vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Chính phủ hoặc (2) dự án đầu tư có lĩnh vực thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Đầu tư (Ngân hàng; Bảo hiểm; Chứng khoán; Báo chí, phát thanh, truyền hình; Kinh doanh bất động sản)**



Bãi bỏ thủ tục CTCTĐT ra nước ngoài

- ✓ 2. Đối với dự án đầu tư ra nước ngoài có quy mô vốn lớn hoặc dự án đề xuất áp dụng cơ chế chính sách hỗ trợ đặc biệt, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận trước khi cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại khoản 3:
- ✓ “Khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư 2025:
3. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối mà không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong các trường hợp sau đây:
a) Dự án đầu tư ra nước ngoài có mức vốn đầu tư ra nước ngoài **nhỏ hơn mức quy định của Chính phủ** và **không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện** theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật này;
b) Dự án đầu tư ra nước ngoài **gắn với quốc phòng, an ninh triển khai theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước**;
c) Dự án đầu tư ra nước ngoài của các **tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tổ chức kinh tế khác** theo quy định của Chính phủ.”



Bãi bỏ thủ tục CTCTĐT ra nước ngoài

✓ Chế độ báo cáo hoạt động đầu tư ở nước ngoài được thay đổi từ HẰNG QUÝ qua mỗi 06 THÁNG

✓ Luật Đầu tư 2020:

“Điều 73. Chế độ báo cáo hoạt động đầu tư ở nước ngoài

3. Chế độ báo cáo của nhà đầu tư được thực hiện như sau:

b) Định kỳ hằng quý, hằng năm, nhà đầu tư gửi báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;”

✓ Luật Đầu tư 2025:

“Điều 48. Chế độ báo cáo hoạt động đầu tư ở nước ngoài

3. Chế độ báo cáo của nhà đầu tư được thực hiện như sau:

b) Định kỳ **06 tháng**, hằng năm, nhà đầu tư gửi báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;”

An aerial photograph of a dense urban skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers and buildings. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter.

13

THAY ĐỔI QUY ĐỊNH VỚI CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ



Thay đổi quy định với chuyển nhượng dự án đầu tư

- Trước đây, theo khoản 1 Điều 41 Luật Kinh doanh bất động sản 2023, chỉ một số dự án được áp dụng thủ tục chuyển nhượng theo Luật Đầu tư. Nay, với quy định mới, việc chuyển nhượng được mở rộng hơn

Luật Kinh doanh bất động sản 2023

“Điều 41. Thẩm quyền cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản

1. Đối với dự án bất động sản được **chấp thuận nhà đầu tư** hoặc được **cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư** theo quy định của Luật Đầu tư, thẩm quyền, thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư.”

Khoản 7 Điều 51 Luật Đầu tư 2025

“7. Quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 được áp dụng đối với dự án đã được **quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư** hoặc đã được cấp, điều chỉnh **Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư** theo quy định pháp luật về đầu tư”

TĂNG HOẶC GIẢM THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI





Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án

Điều 52. Quy định chuyển tiếp

6. Trường hợp nhận chuyển nhượng dự án đầu tư đã triển khai trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai và không thuộc trường hợp bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 36 của Luật này mà thời hạn hoạt động còn lại của dự án nhận chuyển nhượng không đáp ứng được phương án tài chính hoặc phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định thời hạn hoạt động của dự án đầu tư khi thực hiện thủ tục chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ thời điểm chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại khoản này và không quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 31 của Luật này.



Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án

- ✓ Ví dụ, một dự án xây trung tâm thương mại thời hạn dự án là 50 năm đã được UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư năm 2000.
 - ✓ Doanh nghiệp được thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, thời hạn thuê đất 50 năm (tương ứng với thời hạn dự án)
 - ✓ Năm 2026, nhà đầu tư mới nhận chuyển nhượng dự án.
- ⇒ Theo quy định mới của Luật Đầu tư 2025, bên nhận chuyển nhượng được đề xuất UBND cấp tỉnh điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án là 50 năm, tính từ thời điểm điều chỉnh chủ trương đầu tư (năm 2026).
- ⇒ Doanh nghiệp sẽ được điều chỉnh thời hạn thuê đất tương ứng với thời gian điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư và nộp tiền thuê đất bổ sung theo quy định của pháp luật về đất đai.

An aerial photograph of a dense urban skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers and buildings. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter.

15

QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP



Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhà đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được thực hiện dự án đầu tư theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đã được cấp.
2. Nhà đầu tư không phải thực hiện lại thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật này đối với dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, nhà ở, đô thị và xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;
 - b) Dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà ở, đô thị, xây dựng và nhà đầu tư đã triển khai thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;
 - c) Nhà đầu tư đã trúng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;
 - d) Dự án được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.



Điều khoản chuyển tiếp

3. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này và nội dung điều chỉnh thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật này thì phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này.

Đối với dự án thuộc diện quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nay không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này, nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản này, trừ trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu điều chỉnh.

4. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và nội dung điều chỉnh thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật này thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này. Thẩm quyền, nội dung, trình tự giám sát đầu tư trong trường hợp này thực hiện theo quy định của Luật này.

7. Dự án đầu tư đã thực hiện hoặc được chấp thuận, cho phép thực hiện theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 mà thuộc diện bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật này thì không phải ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ. Trường hợp nhà đầu tư điều chỉnh mục tiêu, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, chuyển mục đích sử dụng đất sau khi Luật này có hiệu lực thì phải thực hiện ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ theo quy định của Luật này.



Điều khoản chuyển tiếp

9. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường thuận lợi hơn điều kiện quy định tại Danh mục ban hành theo quy định tại Điều 8 của Luật này thì được tiếp tục áp dụng điều kiện theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp.
10. Quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật này áp dụng đối với các dự án đầu tư được bàn giao đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và các dự án đầu tư chưa được bàn giao đất.
11. Trường hợp pháp luật quy định thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng dự án đầu tư không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này thì nhà đầu tư không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư



Điều khoản chuyển tiếp

14. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, hồ sơ hợp lệ đã tiếp nhận theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 thì tiếp tục áp dụng theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, trừ trường hợp sau:

a) Trường hợp dự án đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa đáp ứng yêu cầu, điều kiện để chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Bộ Tài chính chuyển hồ sơ dự án, ý kiến thẩm định và báo cáo thẩm định cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo thẩm quyền quy định tại Luật này;

b) Trường hợp dự án chưa được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, Bộ Tài chính chuyển hồ sơ dự án và ý kiến thẩm định dự án (nếu có) cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo thẩm quyền quy định tại Luật này;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tiếp tục sử dụng hồ sơ dự án, ý kiến thẩm định và báo cáo thẩm định để xem xét chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư trong các trường hợp quy định tại khoản này.



Điều khoản chuyển tiếp

15. Đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định Luật Đầu tư năm 2020 nhưng đã bị bãi bỏ tại Luật này, tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận hoặc hình thức văn bản cho phép đầu tư, kinh doanh khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp đến hết thời hạn của văn bản, giấy tờ đó.

16. Chính phủ quy định xử lý đối với dự án đầu tư sản xuất thiết bị điện tử cho thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại Việt Nam chỉ để xuất khẩu đã được đăng ký hoặc chấp thuận, cho phép bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày 01/01/2025.

An aerial photograph of a city, likely Hanoi, Vietnam, featuring a river on the left and a prominent tower with a rooster statue on top in the background. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter.

CÂU HỎI & THẢO LUẬN

CONTACT INFORMATION

AN LEGAL LLP

Address: 8th Floor, 31C Ly Tu Trong,
Sai Gon Ward, Vietnam

Email: info@anlegal.vn

Web: www.anlegal.vn

